TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH BẬC 2/6 NGÀY 07/11/2026 (CS1)

TT	MSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	LISTENING	SPEAKING	READING	WRITING	Tổng cộng	Kết quả	Ghi chú
1	2501000159	Phan Xuân	An		05/02/2007		CĐ25OT03	10,00	7,00	7,33	3,00	27,33	Đạt	
2	2501000183	Nguyễn Thị Vân	Anh		23/03/2007		CĐ25TQ01	10,00	8,00	8,67	7,00	33,67	Đạt	
3	2501000185	Trần Huỳnh Mỹ	Anh		05/03/2007		CĐ25TQ01	10,00	8,00	8,17	4,50	30,67	Đạt	
4	2501000121	Lê Ngọc	Anh		26/03/2007		CĐ25OT03	10,00	6,00	5,33	5,00	26,33	Đạt	
5	2501000139	Nguyễn Thế	Bảo		13/03/2006		CĐ25OT03	10,00	6,00	6,33	5,00	27,33	Đạt	
6	2501000141	Trần Văn Quốc	Bảo		08/11/2007		CĐ25OT03	10,00	6,00	7,00	4,00	27,00	Đạt	
7	2501000048	Lâm Ngọc	Bảo'		01/05/2007		CĐ25OT01	10,00	5,00	7,50	8,00	30,50	Đạt	
8	2501000030	Phan Diễm	Bình		06/10/2007		CĐ25CS01	10,00	6,50	8,50	8,50	33,50	Đạt	
9	2501000007	Đỗ Thành	Công		20/03/2007		CĐ25MĐ01	10,00	7,00	10,00	8,50	35,50	Đạt	
10	2501000076	Phạm Thế	Châu		25/08/2007		CĐ25OT02	10,00	6,50	8,50	3,00	28,00	Đạt	
11	2501080008	Lê Ngô Anh	Chiến		23/09/2007		CĐ25ĐT01	10,00	8,00	9,33	6,00	33,33	Đạt	
12	2501010011	Cao Thùy	Dung		31/12/2007		CĐ25CM01	10,00	7,00	6,33	4,00	27,33	Đạt	
13	2501000146	Nguyễn Nhất	Duy		24/12/2007		CĐ25OT03	9,50	7,50	5,17	1,00	23,17	Đạt	
14	2501000045	Phan Khánh	Duy		02/08/2007		CĐ25OT04	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Không đạt	Vắng
15	2501000157	Nguyễn Phạm Khánh	Duy		04/05/2007		CĐ25OT03	10,00	7,00	6,00	4,00	27,00	Đạt	
16	2501000188	Nguyễn Khánh	Duy		01/04/2007		CĐ25OT04	10,00	6,50	5,67	5,50	27,67	Đạt	
17	2501010007	Trần Thị Mỹ	Duyên		21/04/2007		CĐ25CM01	10,00	6,00	8,67	5,00	29,67	Đạt	
18	2501000150	Phan Thị Mỹ	Duyên		01/07/1996		CĐ25CS01	10,00	7,00	8,50	8,50	34,00	Đạt	
19	2501000016	Nguyễn Thành	Đạt		13/10/2007		CĐ25OT01	10,00	6,00	5,00	8,00	29,00	Đạt	
20	2501000228	Phạm Quốc	Đạt		07/08/2007		CĐ25OT04	10,00	7,00	5,67	5,00	27,67	Đạt	
21	2501000230	Nguyễn Thành	Đạt		02/02/2004		CĐ25OT04	10,00	6,00	7,67	4,50	28,17	Đạt	
22	2501000162	Hoàng Quốc	Đạt		23/08/2007		CĐ25OT03	9,50	6,00	5,50	5,00	26,00	Đạt	
23	2501000202	Nguyễn Võ Thành	Đạt		27/08/2007		CĐ25OT04	10,00	6,50	6,67	3,00	26,17	Đạt	
24	2501000060	Trần Minh Tiến	Đạt		03/10/2007		CĐ25OT01	10,00	5,00	6,67	5,00	26,67	Đạt	
25	2501000047	Nguyễn Văn	Đinh		13/12/2006		CĐ25OT01	10,00	6,00	6,17	2,50	24,67	Đạt	
26	2401040047	Lê Phạm Nguyên	Đông		01/03/2006		CĐ24MA01-A	9,00	6,50	5,17	3,50	24,17	Đạt	
27	2501000053	Trần Văn	Đồng		08/10/2006		CĐ25OT01	10,00	7,00	7,00	6,50	30,50	Đạt	
28	2501000240	Lê Anh	Đức		07/06/2007		CĐ25OT03	9,50	6,50	8,50	4,50	29,00	Đạt	
29	2501000148	Trình	Gia		23/04/2007		CĐ25OT03	10,00	7,50	8,67	3,50	29,67	Đạt	
30	2501130004	Nguyễn Hoàng	Hải		08/06/2007		CĐ25MT01	10,00	7,00	9,00	4,00	30,00	Đạt	
31	2501000074	Nguyễn Minh	Hào		06/07/2007		CĐ25OT02	9,50	6,00	9,50	4,00	29,00	Đạt	
32	2501000136	Phạm Gia	Hảo		13/08/2007		CĐ25OT03	9,00	7,50	9,17	5,00	30,67	Đạt	
33	2501130003	Lê Thị Thúy	Hằng		02/11/2007		CĐ25MT01	10,00	6,00	9,83	8,50	34,33	Đạt	
34	2501130007	Nguyễn Thị	Hằng		24/11/2007		CĐ25MT01	9,50	6,00	9,67	7,50	32,67	Đạt	
35	2501010004	Nguyễn Thu	Hiền		27/08/1997		CĐ25CM01	10,00	6,00	9,00	7,00	32,00	Đạt	

TT	MSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	LISTENING	SPEAKING	READING	WRITING	Tổng cộng	Kết quả	Ghi chú
36	2501000005	Nguyễn Minh	Hiển		25/11/2007		CĐ25OT01	9,50	6,00	7,00	4,50	27,00	Đạt	
37	2501000082	Lê Duy	Hiệp		21/01/2007		CĐ25OT02	9,50	6,00	9,83	8,00	33,33	Đạt	
38	2501000081	Hà Trung	Hiệp		13/02/2007		CĐ25OT02	9,00	6,50	9,83	6,50	31,83	Đạt	
39	2501000169	Đoàn Vũ Minh	Hiếu		15/12/2007		CĐ25OT04	9,50	6,50	9,83	6,00	31,83	Đạt	
40	2501000098	Đỗ Thành	Hiếu		16/12/2007		CĐ25OT02	9,50	7,00	9,50	6,50	32,50	Đạt	
41	2501000122	Lê Minh	Hiếu		24/11/2006		CĐ25OT03	9,50	7,00	2,17	3,50	22,17	Đạt	
42	2501000012	Phạm Nguyễn Việt	Hoàng		25/02/2007		CĐ25OT01	10,00	7,00	4,17	5,00	26,17	Đạt	
43	2501000197	Nguyễn Ban Mai	Hoàng		26/11/2007		CĐ25TQ01	10,00	8,00	8,17	9,00	35,17	Đạt	
44	2501080007	Đồng Thanh	Hu		02/08/2004		CĐ25ĐT01	10,00	7,00	9,17	7,50	33,67	Đạt	
45	2501000175	Nguyễn Thanh	Hùng		06/10/2007		CĐ25OT04	10,00	7,50	5,67	4,00	27,17	Đạt	
46	2501000079	Hoàng Võ Xuân	Hùng		21/06/2007		CĐ25OT02	9,50	7,00	9,00	4,00	29,50	Đạt	
47	2501000171	Nguyễn Phúc Khang	Huy		12/07/2007		CĐ25OT04	10,00	8,00	8,00	4,00	30,00	Đạt	
48	2501000115	Nông Quang	Huy		13/09/2007		CĐ25OT02	9,00	5,50	7,17	4,00	25,67	Đạt	
49	2401040049	Trần Xuân	Huy		21/10/2006		CĐ24MA01-B	9,00	7,50	9,67	6,00	32,17	Đạt	
50	2501000229	Phan Thị Huỳnh	Hương		10/11/2007		CĐ25TQ01	10,00	6,00	5,83	9,00	30,83	Đạt	
51	2501000038	Nguyễn Trung	Kiên		24/04/2007		CĐ25MĐ01	9,00	7,00	7,83	9,50	33,33	Đạt	
52	2501070031	Dương Bảo	Kiên		23/12/2006		CĐ25CK01	9,00	8,00	8,00	9,50	34,50	Đạt	
53	2501000232	Võ Đăng	Kiệt		11/01/2007		CĐ25OT04	9,50	6,00	9,50	7,50	32,50	Đạt	
54	2501000173	Phạm Sáng	Kiệt		23/05/2007		CĐ25OT04	8,50	8,00	6,83	8,00	31,33	Đạt	
55	2401040050	Lê Tuấn	Kiệt		02/08/2006		CĐ24MA01-B	9,00	7,50	9,50	5,00	31,00	Đạt	
56	2501130001	Điểu Thị	Kiều		20/04/2007		CĐ25MT01	9,00	6,00	6,67	8,50	30,17	Đạt	
57	2501000083	Nguyễn Nhật	Khái		21/08/2007		CĐ25OT02	9,50	6,50	5,67	3,50	25,17	Đạt	
58	2501000174	Bùi Nguyễn Minh	Khang		25/11/2007		CĐ25OT04	10,00	7,50	7,83	8,50	33,83	Đạt	
59	2501080030	Đinh Nguyễn Tuấn	Khang		15/10/2007		CĐ25ĐT01	10,00	7,50	8,33	8,00	33,83	Đạt	
60	2501000052	Nguyễn Duy	Khánh		19/09/2006		CĐ25TQ01	10,00	7,50	7,83	9,00	34,33	Đạt	
61	2501000210	Ngô Đình	Khánh		26/02/2007		CĐ25OT04	7,50	6,00	7,50	9,00	30,00	Đạt	
62	2501000018	Lê Hoàng Đăng	Khoa		14/04/2007		CĐ25CA01	9,50	6,00	7,17	5,50	28,17	Đạt	
63	2501080032	Nguyễn Anh	Khoa		07/07/2007		CĐ25ĐT01	9,00	8,00	7,83	7,00	31,83	Đạt	
64	2501130006	Lê Anh	Khoa		27/08/2007		CĐ25MT01	9,50	8,00	6,17	7,00	30,67	Đạt	
65	2501000190	Nguyễn Thái Thanh	Lâm		22/03/2006		CĐ25OT04	9,00	6,00	8,17	7,00	30,17	Đạt	
66	2501000214	Vũ Thành	Liêm		30/03/2007		CĐ25OT04	10,00	6,00	8,33	9,00	33,33	Đạt	
67	2501080016	Đỗ Trần Tùng	Linh		27/10/1997		CĐ25ĐT01	10,00	8,00	8,83	9,50	36,33	Đạt	
68	2501000184	Nguyễn Thị Thủy	Linh		04/10/2007		CĐ25TQ01	9,00	7,50	7,67	9,50	33,67	Đạt	
69	2501000068	Nguyễn Thanh Phương	Loan		26/09/2005		CĐ25TQ01	9,50	7,00	9,33	9,50	35,33	Đạt	
70	2501000215	Nguyễn Như	Long		19/03/2007		CĐ25OT04	10,00	6,00	4,00	9,50	29,50	Đạt	
71	2501000057	Chu Khánh	Long		01/05/2007		CĐ25OT01	9,00	6,50	3,17	9,00	27,67	Đạt	
72	2501000075	Phan Thành	Lộc		17/08/2007		CĐ25OT02	8,50	5,50	7,50	4,50	26,00	Đạt	
73	2501000026	Phạm Thị Ngọc	Mai		29/07/2007		CĐ25TQ01	10,00	7,50	8,50	9,50	35,50	Đạt	
74	2501080022	Lưu Đình	Mẫn		30/05/2007		CĐ25ĐT01	10,00	7,50	8,67	9,00	35,17	Đạt	

TT	MSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	LISTENING	SPEAKING	READING	WRITING	Tổng cộng	Kết quả	Ghi chú
75	2501000131	Nguyễn Ngọc	Minh		09/09/2007		CĐ25OT04	9,00	6,00	9,33	5,50	29,83	Đạt	
76	2401040054	Lê Thị Thu	Minh		07/12/2006		CĐ24MA01-B	10,00	8,50	9,50	6,50	34,50	Đạt	
77	2501130002	Nguyễn Thị Mỹ	Mỹ		04/10/2003		CĐ25MT01	10,00	7,00	10,00	9,50	36,50	Đạt	
78	2501000001	Phạm Thị	Mỹ		19/09/2007		CĐ25CS01	9,00	6,00	10,00	9,50	34,50	Đạt	
79	2501000211	Ngô Đình	Nam		17/02/2007		CĐ25OT04	10,00	6,00	7,17	9,50	32,67	Đạt	
80	2501000017	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nam		26/09/2007		CĐ25OT01	9,50	7,00	8,17	9,50	34,17	Đạt	
81	2501010018	Bùi Kim	Ngân		09/12/2007		CĐ25CM01	10,00	7,00	8,50	9,50	35,00	Đạt	
82	2501000218	Nguyễn Thị Minh	Ngân		15/10/2007		CĐ25TQ01	10,00	7,00	9,17	9,00	35,17	Đạt	
83	2501000200	Nguyễn Huệ	Ngân		14/06/2007		CĐ25TQ01	10,00	7,00	9,17	9,50	35,67	Đạt	
84	2501010006	Dương Khánh	Ngọc		04/09/2007		CĐ25CM01	10,00	7,00	9,33	9,50	35,83	Đạt	
85	2501000072	Dương Bảo	Ngọc		02/10/2006		CĐ25TQ01	10,00	6,00	8,50	9,50	34,00	Đạt	
86	2501000080	Thái Văn	Nhân		19/07/2005		CĐ25OT02	10,00	6,00	5,17	5,00	26,17	Đạt	
87	2501010010	Nguyễn Thị Ánh	Nhi		17/11/2007		CĐ25CM01	9,50	8,00	4,83	4,50	26,83	Đạt	
88	2501010005	Nguyễn Yến	Nhi		13/09/2006		CĐ25CM01	9,50	6,00	9,83	6,50	31,83	Đạt	
89	2501000039	Lê Nam	Phong		21/01/2007		CĐ25MĐ01	10,00	6,50	7,33	5,00	28,83	Đạt	
90	2501000247	Nguyễn Dương Trọng	Phú		09/04/2007		CĐ25OT04	0,00	0,00	7,50	8,50	16,00	Không đạt	Vắng Li,Sp
91	2501000140	Trần Văn	Phước		01/10/2005		CĐ25TQ01	10,00	6,50	9,50	5,00	31,00	Đạt	
92	2501080024	Hoàng Trần Anh	Quân		07/12/2007		CĐ25ĐT01	10,00	7,00	9,00	5,00	31,00	Đạt	
93	2501000063	Đinh Huy	Quân		09/01/2007		CĐ25OT01	8,50	5,50	8,17	6,00	28,17	Đạt	
94	2501000212	Đặng Duy Hồng	Quốc		12/09/2007		CĐ25OT04	10,00	6,50	6,83	6,00	29,33	Đạt	
95	2501000042	Trần Minh Vĩnh	Quý		23/11/2007		CĐ25OT01	10,00	6,50	6,00	6,50	29,00	Đạt	
96	2501000213	Nguyễn Văn Hoàng	Sơn		11/03/2007		CĐ25OT04	9,00	6,00	6,33	4,50	25,83	Đạt	
97	2501010012	Lê Thị Huyền	Sương		11/05/2006		CĐ25CM01	9,50	7,50	7,33	6,00	30,33	Đạt	
98	2501000008	Nguyễn Chung Tuyết	Sương		12/06/2007		CĐ25CS01	9,50	7,50	10,00	6,50	33,50	Đạt	
99	2501000192	Nguyễn Thanh	Tài		24/08/2007		CĐ25OT04	9,50	6,00	5,50	5,50	26,50	Đạt	
100	2501080028	Nguyễn Đức	Tài		30/04/2007		CĐ25ĐT01	10,00	8,50	7,67	5,00	31,17	Đạt	
101	2501000117	Phan Hữu	Tây		26/01/2007		CĐ25OT03	10,00	6,50	7,17	5,50	29,17	Đạt	
102	2501010014	Phạm Lâm Quý	Tiên		17/01/2007		CĐ25CM01	9,00	8,00	10,00	9,50	36,50	Đạt	
103	2501000103	Cao Tất	Tiến		13/03/2007		CĐ25OT02	9,00	7,00	7,33	5,50	28,83	Đạt	
104	2501000093	Phó Lê Trung	Tín		28/12/2007		CĐ25OT02	8,00	8,00	7,50	5,00	28,50	Đạt	
105	2501000078	Nguyễn Quốc	Tín		15/04/2007		CĐ25OT02	8,50	5,50	7,50	5,50	27,00	Đạt	
106	2501000110	Lý Trung	Tín		19/04/2007		CĐ25OT02	9,00	6,50	6,33	3,00	24,83	Đạt	
107	2501000107	Hà Anh	Tuấn		02/02/2007		CĐ25OT02	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Không đạt	Vắng
108	2501000125	Lê Anh	Tuấn		09/12/2007		CĐ25OT03	10,00	5,50	8,67	7,00	31,17	Đạt	
109	2501000119	Đỗ Đình	Ty		09/10/2006		CĐ25OT03	10,00	5,00	8,33	4,50	27,83	Đạt	
110	2501000109	Nguyễn Chí	Thanh		12/03/2007		CĐ25OT02	10,00	5,50	7,17	7,00	29,67	Đạt	
111	2501000134	Lý Đức	Thành		14/09/2006		CĐ25OT03	10,00	5,50	6,67	5,00	27,17	Đạt	
112	2501000124	Lê Tấn	Thành		22/10/2007		CĐ25OT03	10,00	5,50	5,50	5,00	26,00	Đạt	
113	2501000137	Ngô Tấn	Thành		30/04/1986		CĐ25OT03	8,50	7,00	8,00	6,50	30,00	Đạt	

TT	MSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	LISTENING	SPEAKING	READING	WRITING	Tổng cộng	Kết quả	Ghi chú
114	2501000113	Võ Minh	Thắng		29/04/2006		CĐ25OT02	9,00	9,00	7,83	5,00	30,83	Đạt	
115	2501000116	Tô Thanh	Thắng		05/04/2007		CĐ25OT03	9,50	6,50	8,33	5,00	29,33	Đạt	
116	2501000108	Phan Danh Thanh	Thế		12/12/2007		CĐ25OT02	9,00	5,50	6,50	3,50	24,50	Đạt	
117	2501000201	Nguyễn Bảo	Thi		03/11/2007		CĐ25OT04	8,50	6,00	5,67	2,50	22,67	Đạt	
118	2501000088	Trần Thanh	Thuận		20/05/2007		CĐ25OT02	8,50	7,00	5,50	3,50	24,50	Đạt	
119	2501000244	Nguyễn Thị Phương	Thuỷ		09/12/2007		CĐ25TQ01	9,50	7,00	7,17	4,50	28,17	Đạt	
120	2501000044	Nguyễn Thị Thanh	Thủy		17/11/2007		CĐ25CS01	9,50	7,00	9,50	8,00	34,00	Đạt	
121	2501000104	Nguyễn Ngọc Minh	Thư		04/02/2006		CĐ25CS01	9,50	7,00	9,50	6,50	32,50	Đạt	
122	2501000059	Lê Thị Ngọc	Thư		14/02/2007		CĐ25CS01	9,50	6,50	9,50	7,50	33,00	Đạt	
123	2501130008	Đỗ Ngọc Anh	Thư		26/04/2007		CĐ25MT01	9,50	8,00	9,17	6,00	32,67	Đạt	
124	2501000130	Nguyễn Hồ Anh	Thư		09/01/2007		CĐ25CS01	10,00	6,50	10,00	9,50	36,00	Đạt	
125	2501000049	Phạm Ngọc Anh	Thư		10/10/2007		CĐ25TQ01	10,00	8,50	10,00	8,00	36,50	Đạt	
126	2501000050	Phạm Ngọc Minh	Thư		10/10/2007		CĐ25TQ01	10,00	8,00	10,00	7,50	35,50	Đạt	
127	2501130009	Nguyễn Anh	Thư		15/05/2003		CĐ25MT01	10,00	9,00	10,00	10,00	39,00	Đạt	
128	2401040041	Nguyễn Hồng Minh	Thư		14/08/2006		CĐ24MA01-B	9,50	7,00	7,67	7,00	31,17	Đạt	
129	2501010015	Võ Thị Thu	Trang		22/01/2002		CĐ25CM01	9,50	7,00	8,17	5,00	29,67	Đạt	
130	2501000164	Trần Quỳnh	Trâm		27/10/2007		CĐ25TQ01	10,00	9,00	8,67	2,50	30,17	Đạt	
131	2501000097	Nguyễn Thái Bảo	Trân		25/12/2007		CĐ25TQ01	9,50	7,00	5,83	1,50	23,83	Đạt	
132	2501000208	Vũ Hà Khánh	Triều		27/10/2007		CĐ25OT04	8,50	8,00	5,00	4,50	26,00	Đạt	
133	2501000100	Nguyễn Thị Thanh	Trúc		02/02/2007		CĐ25TQ01	10,00	6,00	9,83	5,50	31,33	Đạt	
134	2501000058	Doãn Huỳnh Quốc	Vàng		09/02/2007		CĐ25OT01	9,50	6,00	9,00	6,00	30,50	Đạt	
135	2501000220	Trịnh Long	Vũ		20/02/2007		CĐ25MĐ01	10,00	7,50	9,83	7,50	34,83	Đạt	
136	2501000035	Phạm Ngọc Thảo	Vy		23/06/2007		CĐ25TQ01	10,00	7,50	9,83	7,50	34,83	Đạt	
137	2501000090	Hồ Thị Mai	Xuân		15/08/0007		CĐ25CS01	9,50	7,00	10,00	8,50	35,00	Đạt	
138	2501000055	Huỳnh Thị Ngọc	Yến		03/09/2007		CĐ25CS01	10,00	7,00	9,67	9,50	36,17	Đạt	

Tổng số: 138 thí sinh
Đạt: 135 thí sinh, chiếm 98%
Không đạt: 03 chiếm 3%

TP.HCM, ngày 14 tháng 11 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Ngọc Hiển

Phòng Tuyển sinh - Đào Tạo

Lưu Thị Lan

Người tổng hợp

Trương Thị Thúy Lan